

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 311/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**

Địa chỉ trụ sở: T T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông **Nguyễn Như L**, chức vụ: Giám đốc Phòng G - Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Đồng Nai

2. Bà **Phạm Thị Thu H**, chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng - Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ

Là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 11/9/2024*).

Bị đơn: 1. Ông **Lâm Thành D**, sinh năm: 1985

2. Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1986

Cùng địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị T và ông Lâm Thành D phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 18/03/2025 là: **3.344.472.087** đồng (*Ba tỷ ba trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn không trăm tám mươi bảy đồng*), bao gồm: nợ gốc là 2.799.631.000 đồng (*Hai tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu sáu trăm ba mươi một ngàn đồng*); nợ lãi là: 405.200.655 đồng (*Bốn trăm lẻ năm triệu hai trăm ngàn sáu trăm năm mươi lăm đồng*); nợ phí phạt trả chậm là:

139.640.432 đồng (*Một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi ngàn bốn trăm ba mươi hai đồng*).

Kể từ ngày 19/3/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Thị T và ông Lâm Thành D còn phải chịu khoản tiền lãi và phí trả chậm phát sinh của số nợ gốc phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 40.1/2023/20227487/HĐTD ngày 24/05/2023.

Nghĩa vụ thanh toán của bà Trần Thị T và ông Lâm Thành D theo Hợp đồng cho vay số 40.1/2023/20227487/HĐTD ngày 24/05/2023 được đảm bảo bằng tài sản là:

+ Đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 690172, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 09839 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/8/2020, được Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh C cập nhật thay đổi thông tin chủ sử dụng lần gần nhất ngày 23/5/2023 cấp cho ông Lâm Thành D, tại thửa đất số: 19; tờ bản đồ số: 35; địa chỉ tại: xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

+ Đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 690173, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 09840 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/8/2020, được Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh C cập nhật thay đổi thông tin chủ sử dụng lần gần nhất ngày 23/5/2023 cấp cho ông Lâm Thành D, tại thửa đất số: 18; tờ bản đồ số: 35; địa chỉ tại: xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bà Trần Thị T và ông Lâm Thành D không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ, thì bà Trần Thị T và ông Lâm Thành D vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.2. Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị T và ông Lâm Thành D trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

2.3. Về án phí: Bà Trần Thị T và ông Lâm Thành D tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 49.444.721 đồng (*Bốn mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn bảy trăm hai mươi một đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.034.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu không trăm ba mươi bốn ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0011581 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Hương